

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày: 04/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2023/TLST-HS ngày 01/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST-HS ngày 13/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **số A, ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre**; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thành N1**, sinh năm: 1978 và bà **Cao Thanh T**, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 27/11/2023 bị **Công an thành phố B** xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 537/QĐ-XPHC). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2023 đến ngày 16/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1997; nơi cư trú: **ấp T, xã C, huyện M, thành phố B, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

2. **Bùi Thị Yến L**, sinh năm 2000; nơi cư trú: **ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng thường xuyên tụ tập tại nhà **số A, ấp B, xã B, thành phố B** có dấu hiệu bất thường. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/8/2023, **Công an xã B, thành phố B** kiểm tra hành chính tại Nhà **số A, ấp B, xã B, thành phố B** của **Nguyễn Thái B**, sinh năm: 1997; ĐKTT: **ấp T, xã**

C, huyện M, tỉnh Bến Tre thuê ở. Lực lượng Công an phát hiện đối tượng **Nguyễn Trọng N** đang đứng ở khu vực phòng khách, cạnh kệ gỗ, trên kệ có 01 bó hoa vải. Lúc này, trong Phòng ngủ số 01 có **Nguyễn Thái B** và **Bùi Thị Yến L**, sinh năm: 2000; ĐKTT: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre là bạn gái của **B**. Thấy **N** đứng cạnh bó hoa vải có biểu hiện bất thường nên tiến hành kiểm tra bên trong bó hoa vải có 01 (một) túi nylon màu trắng có chữ “5D MASK”, **N** khai nhận bên trong túi nylon có chứa ma túy nên **Công an xã B** giữ hiện trường và báo cáo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiếp nhận vụ việc để xác minh làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** tiến hành kiểm tra bên trong bó hoa vải trên kệ bằng gỗ sát vách tường bên phải giáp với cửa chính của Nhà **số A, ấp B, xã B, thành phố B** theo hướng từ ngoài vào trong có 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK”, bên trong túi nylon có 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp vạch màu đỏ kích thước 13,5 x 8,5 cm, bên trong túi nylon này có: 03 (ba) túi nylon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước của các túi nylon: 5cm x 8,5cm, bên trong 03 túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 (bảy) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước của các túi nylon: 3cm x 4cm, trên túi nylon có hình mặt cười, bên trong các túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Nguyễn Trọng N khai nhận 10 (mười) túi nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Ketamine của **N** cất giấu để sử dụng. Lực lượng Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK”; 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 13,5cm x 8,5cm, bên trong có: 03 (ba) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước của các túi nylon: 3cm x 4cm, bên trong các túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 07 (bảy) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước của các túi nylon: 3cm x 4cm, trên túi nylon có hình mặt cười, bên trong các túi nylon đều có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Các đồ vật này được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. 01 (một) cân điện tử màu trắng, kích thước 12cm x 6cm (còn hoạt động); 01 (một) túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 5cm x 8,5cm; 20 (hai mươi) túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, kích thước 3cm x 4cm, trên các túi có hình mặt cười. **T1** trong túi quần **N** đang mặc: Tiền Việt Nam: 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI 1: 353065104050428, số IMEI 2: 353065103946949, mặt sau điện thoại bị bể nứt.

Nguyễn Trọng N khai nhận nguồn gốc ma túy: khoảng 20 giờ 05 phút ngày 02/8/2023 **N** điện thoại cho người Nam thanh niên thường gọi là **Năm** (không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua 25.000.000 (hai mươi lăm triệu đồng) ma túy loại Ketamine. Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 03/8/2023, **N2** điện thoại cho **N** đến khu vực

Vòng xoay T, thành phố B để nhận hàng, gặp nhau N2 đưa cho N 01 gói ma túy không rõ khối lượng nhưng thường gọi là “550 số”. Mua ma túy xong N thuê nhà nghỉ ở Phường F, thành phố B (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) lấy ma túy sử dụng một ít. Ngày 05/8/2023, N đến nhà của B để ở nhờ và mang theo số ma túy trên. Khi B đi làm, N lấy ma túy ra phân thành 10 túi ma túy và để trong 01 túi nylon màu trắng rồi để vào 01 túi nylon màu trắng kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK” giấu trên đầu tủ nhựa ở phía ngoài phòng ngủ của N. Đến 09 giờ 20 phút ngày 10/8/2023, Công an xã B vào kiểm tra hành chính, N đem ma túy giấu trong bó hoa giả trên kệ gỗ ở phòng khách thì bị phát hiện, N thừa nhận có cất giấu ma túy. Đến 10 giờ 05 phút ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra hiện trường, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N.

Lời khai Nguyễn Thái B: Nguyễn Trọng Nghĩa là bạn của B. Ngày 05/8/2023, N hỏi B cho N ở nhờ vài ngày để tìm việc làm thì B đồng ý và cho N ở Phòng ngủ số 02 nhà thuê của B ở số Nhà số A, ấp B, xã B, thành phố B. Chiều ngày 05/8/2023, B đi làm đến khoảng 03 giờ ngày 10/8/2023 trở về nhà và ngủ ở Phòng ngủ số 01. Trong khoảng thời gian cho N ở nhờ, B không biết N cất giấu ma túy và không thấy N sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/8/2023, B đang ở trong phòng cùng bạn gái là Bùi Thị Yến L thì Công an xã B đến kiểm tra hành chính, B mới biết N có cất giấu ma túy.

Tại Kết luận giám định số 614/2023/KL-KTHS ngày 12/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 10 (mười) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, khối lượng: 48,9308 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng N khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập. Tại cáo trạng số 129/CT-VKSTPBT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

Về hình phạt chính: áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu trắng, kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK”; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước 12cm x 6cm; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép và vạch màu đỏ, kích thước 5cm x 8,5cm; 20 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía

còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 3cm x 4cm, trên túi có hình mặt cười.

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Bùi Thị Yến L số tiền 14.000.000 đồng là tiền L cho N mượn và không liên quan đến hành vi phạm tội của N.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI 1: 353065104050428, số IMEI 2: 353065103946949.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 10/8/2023, tại Nhà số A, ấp B, xã B, thành phố B Nguyễn Trọng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 48,9308 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, bị lực lượng Công an phát hiện lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và cất giấu 48,9308 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đe dọa xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường của con người, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng ngày 27/11/2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”(Quyết

định Xử phạt vi phạm hành chính số 537/QĐ-XPHC). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: bị cáo sử dụng số tiền 25.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng là lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định; 01 túi nylon màu trắng, kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK”; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước 12cm x 6cm; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 5cm x 8,5cm; 20 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 3cm x 4cm, trên túi có hình mặt cười.

Ghi nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả cho Bùi Thị Yến L số tiền 14.000.000 đồng là tiền L cho N mượn và không liên quan đến hành vi phạm tội của N.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI 1: 353065104050428, số IMEI 2: 353065103946949 là tài sản riêng của N và N dùng làm phương tiện liên lạc để mua ma túy.

[8] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo thì ngày 27/11/2023 bị Công an thành phố B xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 537/QĐ-XPHC) là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với Nguyễn Thái B khi cho Nguyễn Trọng N ở nhờ B không biết N cất giấu ma túy và sử dụng ma túy; đối với Bùi Thị Yến L không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan có thẩm quyền không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[9] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng N** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2023.

1.2 Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo bổ sung bị cáo **Nguyễn Trọng N** số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì 641/2023 có chữ ký ghi tên **Phan Nghĩa T2, Nguyễn Ngọc M, Phan Trung T3** và hình dấu tròn màu đỏ của **Phòng K Công an tỉnh B**; 01 túi nylon màu trắng, kích thước 18cm x 15cm, có chữ “5D MASK”; 01 cân điện tử màu trắng, kích thước 12cm x 6cm; 01 túi nylon màu trắng, hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 5cm x 8,5cm; 20 túi nylon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khẹp và vạch màu đỏ, kích thước 3cm x 4cm, trên túi có hình mặt cười.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu vàng, số IMEI 1: 353065104050428, số IMEI 2: 353065103946949.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Trọng N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Lương Hòa, H.GT (1b);
- Bị cáo; NCQLNVLQ (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình